

# Gentier 96E/96R

## Hệ thống Real-time PCR

Hệ thống Real-time PCR Tianlong Gentier 96E/96R được thiết kế để đáp ứng các yêu cầu thí nghiệm khắt khe của các phòng thí nghiệm cao cấp. Gentier 96E/96R có thể xử lý 96 mẫu trong một lần chạy nhờ có 6 (96E) và 4 (96R) kênh huỳnh quang. Tianlong Gentier 96E/96R có thể mang lại độ tin cậy và hiệu quả tối đa cho tất cả các nhu cầu Real-time PCR của bạn nhờ hệ thống quản lý nhiệt độ mạnh mẽ và hiệu quả, phần mềm dễ sử dụng và thiết kế vận hành thân thiện với người dùng.



| Tên model   | Số lượng mẫu đầu vào | Gradient | Kênh 1                                         | Kênh 2             | Kênh 3         | Kênh 4 | Kênh 5          | Kênh 6 |
|-------------|----------------------|----------|------------------------------------------------|--------------------|----------------|--------|-----------------|--------|
|             |                      |          | FAM, SYBR Green I, SYTO 9, Eva Green, LC Green | HEX, VIC, TET, JOE | ROX, Texas Red | Cy5    | Alexa Fluor 680 | FRET   |
| Gentier 96E | 1-96                 | có       | ✓                                              | ✓                  | ✓              | ✓      | ✓               | ✓      |
| Gentier 96R |                      |          | ✓                                              | ✓                  | ✓              | ✓      |                 |        |

### Quét 96 mẫu trong 7 giây

Quét huỳnh quang có thể rút ngắn đáng kể thời gian thử nghiệm và tăng năng suất của nhân viên phòng thí nghiệm bằng cách chỉ mất 7 giây để quét tất cả 96 giếng.

### Kiểm soát nhiệt độ hiệu quả

Dựa vào công nghệ gia nhiệt/làm mát Peltier, tốc độ tăng tốc tối đa để sưởi ấm và làm mát lần lượt là >6,1°C/s và >5,0°C/s.

### Thiết kế bảo vệ ngắt điện

Thí nghiệm có thể được khôi phục ngay lập tức nhờ thiết kế ngăn ngừa sự cố ngắt điện, do đó không còn phải lo lắng về việc ngắt điện đột ngột.

### Thuận tiện hơn với hai cấu hình

Cấu hình độc lập: Màn hình cảm ứng 10,4 inch; Cấu hình điều khiển máy tính: Điều khiển phần mềm máy tính thông qua kết nối.

### Phân tích phần mềm mạnh mẽ

Nhiều tính năng phân tích dữ liệu được cung cấp bởi Gentier 96 E/R, bao gồm phân tích đường cong nóng chảy, phân tích SNP, phân tích định lượng tuyệt đối và phân tích định lượng tương đối.

## Thông số kỹ thuật

|                                          |                                                                                            |             |
|------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| Tên model                                | Gentier 96E                                                                                | Gentier 96R |
| Số lượng mẫu đầu vào                     | 1-96                                                                                       |             |
| Kênh huỳnh quang                         | 6                                                                                          | 4           |
| Thời gian quét huỳnh quang               | 7s                                                                                         |             |
| Hệ thống quang học                       |                                                                                            |             |
| Nguồn sáng                               | Nguồn sáng LED có độ sáng cao, tuổi thọ cao và không cần bảo trì, kích thích từ trên xuống |             |
| Đầu dò                                   | Photodiode (PD), chiếu từ trên xuống                                                       |             |
| Phạm vi kích thích                       | CH1: 465nm CH2:527nm CH3:580nm CH4:632nm CH5:680nm CH6:465nm                               |             |
| Phạm vi phát hiện                        | CH1:510nm CH2:563nm CH3:616nm CH 4:664nm CH5:730nm CH6:616nm                               |             |
| Dải động huỳnh quang                     | Có thể điều chỉnh                                                                          |             |
| Dải động mẫu                             | 1-10 <sup>10</sup> bản sao                                                                 |             |
| Thermal Block                            |                                                                                            |             |
| Phương pháp gia nhiệt                    | Peltier                                                                                    |             |
| Tốc độ gia nhiệt                         | >6.1°C/s                                                                                   |             |
| Tốc độ làm mát                           | >5.0°C/s                                                                                   |             |
| Temperature Uniformity                   | ±0.1°C                                                                                     |             |
| Độ chính xác nhiệt độ                    | ≤0.1°C                                                                                     |             |
| Phạm vi Gradient                         | 1°C-40°C                                                                                   |             |
| Dải Gradient                             | 12 hàng                                                                                    |             |
| Chương trình nhiệt độ đặc biệt           | Thermal Gradients PCR, Long PCR, Touch Down PCR                                            |             |
| Độ tuyến tính và Độ lặp lại Kiểm tra mẫu | Tương quan tuyến tính: /r/ ≥ 0,999    Độ lặp lại: giá trị ngưỡng chu kỳ (Ct) CV≤ 0,5%      |             |
| Chức năng phần mềm                       |                                                                                            |             |
| Phương pháp điều khiển                   | Chế độ 1: màn hình cảm ứng 10.4 inch    Chế độ 2: Điều khiển trực tiếp trên máy tính       |             |
| Bảo vệ ngắt điện                         | Tự động bắt đầu chạy thử nghiệm sau khi cấp nguồn, không cần đợi phần mềm máy tính         |             |
| Lưu trữ và truyền dữ liệu                | Tải lên và tải xuống qua đĩa USB, 1000 kết quả có thể được lưu trữ trong máy               |             |
| Chức năng báo cáo                        | Mẫu riêng; báo cáo thử nghiệm tùy chỉnh                                                    |             |
| Ứng dụng chính                           | Định lượng tương đối, định lượng tuyệt đối, phân tích đường cong nóng chảy, phân tích SNP  |             |
| Thông số khác                            |                                                                                            |             |
| Hệ điều hành cho máy tính                | Win 7, Win 10                                                                              |             |
| Nguồn điện và mức tiêu thụ điện năng     | AC 100-240V, 50-60Hz; 900VA                                                                |             |
| Trọng lượng                              | 30 kg (trọng lượng tịnh)                                                                   |             |
| Kích thước thiết bị                      | 355mm*475mm*484mm (Dài*Rộng*Cao)                                                           |             |
| Vật tư tiêu hao phù hợp                  | Đĩa 96 giếng, dài 8 ống, ống đơn (trong, mờ và trắng) 0,2 mL                               |             |

